

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **05/2022/HSST**
Ngày 06 tháng 01 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Đức Lưu**

2. Ông **Phạm Bá Xuân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Cao Thị Thanh Huyền**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 238/2021/TL-HSST ngày 25 tháng 11 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 393/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Anh S**, sinh năm 1989; Đăng ký hộ khẩu: Số 2, ngõ 35 đường L, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nơi ở: P508 B1 V, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: **Đặng Tuấn Anh** (đã chết); Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị Bích**, sinh năm 1966; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

- Tiền án: Bản án số 335/2009/HSST ngày 14/9/2009 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chưa được xóa án tích; Bản án số 02/2014/HSST ngày 09/01/2014 Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”, chưa được xóa án tích; Bản án số 229/2017/HSST ngày 18/7/2017 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù tội “cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích ; Bản án số 272/2021/HSST ngày 24/11/2021 Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù tội “trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không

- Nhân thân: Bản án số 431/2005/HSST ngày 26/8/2005 Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30

tháng về tội “Cướp tài sản”, khi phạm tội dưới 16 tuổi được coi là không có án tích; Ngày 12/8/2008 bị Công an quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “vi phạm các quy định về sử dụng vũ khí” đã đủ thời gian để được coi như chưa bị xử lý hành chính; Ngày 28/8/2012 bị Công an quận T, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ” đã đủ thời gian để được coi như chưa bị xử lý hành chính;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: từ ngày 07/7/2021 (theo Bản án số 272/2021/HSST ngày 24/11/2021 Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội.

2. Họ và tên: **Trần Đức T**, sinh năm 1993; Đăng ký hộ khẩu: P14 F7, Tập thể nhà máy Cao Su Sao Vàng, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Nơi ở: P117 F14, Tập thể nhà máy Cao Su Sao Vàng, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Trần Đức Quang, sinh năm 1959; Họ và tên mẹ: Lê Thị Tuyết Lan (đã mất); Gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ nhất;

- Tiền án: Bản án số 198/2017/HSST ngày 14/7/2017 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không

- Nhân thân: Ngày 16/12/2009 bị Công an quận T xử phạt hành chính về hành vi “cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” đã đủ thời gian để được coi như chưa bị xử lý hành chính;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Số giam: 3468A2/2.

3. Họ và tên: **Lê Tiến T**, sinh năm 1987; Đăng ký hộ khẩu: P24 F4, Tập thể nhà máy Cao Su Sao Vàng, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Lê Tiến Tuấn, sinh năm 1953; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Hảo, sinh năm 1955; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Họ tên vợ: Nguyễn Hoàng Linh, sinh năm 1992; Có 01 con sinh năm 2009;

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Ngày 27/3/2012 bị Công an quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ” đã đủ thời gian để được coi như chưa bị xử lý hành chính;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Số giam: 3467A2/9.

Các bị cáo Sơn, Tuấn và Trung có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

- **Phạm Minh K**, sinh năm 1996; Nơi ở: Số 7 ngách 102/44 Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1986; Nơi ở: P301 Khu tập thể Ban đối ngoại ngõ 409 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- **Phạm Văn H**, sinh năm 1964; Nơi ở: Số 12/26 ngõ Toàn Thắng, phường Thổ Quan, quận Đ, thành phố Hà Nội.

* Người liên quan:

- **Lê Ngọc T**, sinh năm 1993, Nơi ở: Số 196 phố Nguyễn Lân, phường Phương Liệt, quận T, thành phố Hà Nội.

(Các bị hại và người liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 27/6/2021, Sơn điều khiển xe máy Honda SH màu trắng không gắn biển số, chở Tuấn (ngồi giữa) và Trung (ngồi cuối) đi lòng vòng trên các tuyến phố tìm xe máy sơ hở. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đi đến khu vực cầu thang khu tập thể Ban đối ngoại ở ngõ 409 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, thì phát hiện 01 chiếc xe máy Yamaha Exciter BKS: 22B1-921.89 màu trắng, của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1986, HKTT: TT Ban đối ngoại, ngõ 409 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, dừng tại chân cầu thang, không có người trông giữ. Sơn đi bộ tiến đến kiểm tra thì phát hiện xe máy có khoá cổ. Sơn gọi Trung vào hỗ trợ phá khoá xe, còn Tuấn đứng ngoài canh giới. Trung dùng chân đạp vào tay lái bên trái phá khóa cổ xe, rồi dắt xe ra chỗ Tuấn. Sau đó, Trung ngồi trên chiếc xe máy Yamaha Exciter BKS: 22B1-921.89 vừa trộm cắp được, còn Tuấn và Sơn điều khiển xe máy Honda SH (của Sơn) đẩy Trung đi đến khu vực phường Thành Công, quận Ba Đình cất chiếc xe trên trong ngõ (không xác định được địa điểm cụ thể) rồi lấy khoá chữ U khoá do Sơn chuẩn bị từ trước để khóa bánh xe.

Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực Khách sạn Hà Nội ở phố Trần Huy Liệu, phường Giảng Võ, quận Ba Đình thì cả ba phát hiện thấy có 01 chiếc xe máy Honda SH màu trắng, BKS: 29E2-668.05 của anh Phạm Văn Hiệp, sinh năm 1964, HKTT: 12 ngách 26 ngõ Toàn Thắng, phường Thổ Quan, quận Đ, thành phố Hà Nội, để trước cửa khách sạn, không có người trông giữ. Sơn và Tuấn đứng ngoài canh giới, còn Trung thực hiện hành vi trộm cắp rồi dắt chiếc xe này đi ra chỗ Sơn và Tuấn đang đứng canh giới. Sau đó, Trung ngồi trên chiếc xe này, Tuấn và Sơn điều khiển xe máy đẩy Trung đi đến cửa hàng khoá tại địa chỉ số 196 phố Nguyễn Lân, phường Phương Liệt, quận T, thành phố Hà Nội của anh Lê Ngọc Tám, sinh năm 1993, địa chỉ: Số 196 phố Nguyễn Lân, phường Phương Liệt, quận T, thành phố Hà Nội để mở khoá điện. Sau khi anh Tám kiểm tra và mở ổ khoá điện, thì anh Tám hẹn đem xe quay lại để làm lại chìa khoá mới sau, do chưa có chìa mới để làm. Sơn đã đặt cọc lại số tiền 500.000 đồng, rồi cùng Tuấn và Trung mang xe về

Chung cư Hà Thành (địa chỉ: số 102 Thái Thịnh, quận Đ, thành phố Hà Nội), cất tại hầm gửi xe. Tuấn và Trung về nhà của Tuấn. Sơn về nhà dùng van phá khoá ổ khoá điện chiếc xe máy Yamaha Exciter cất giấu tại phường Thành Công và điều khiển đến vườn hoa Đại học Thủy Lợi bán cho người đàn ông tên Lợi (không biết tên, tuổi, địa chỉ) thường hay lang thang tại khu vực vườn hoa Đại học Thủy Lợi, được số tiền: 3.000.000 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 27 tháng 6 năm 2021, Sơn đến gặp Tuấn và Trung, chia cho mỗi người số tiền 4.000.000 đồng, (trong đó số tiền 1.000.000 đồng/01 người do bán được xe Yamaha Exciter BKS: 22B1-921.89 và số tiền ứng trước số tiền: 3.000.000 đồng/1 người, bán xe SH, BKS: 29E2-668.05, sau khi đã trả tiền mở khoá điện xong). Sau đó, Tuấn hẹn anh Tám đến chung cư Hà Thành để làm lại chìa khoá. Tuấn mượn chiếc xe máy Scoop màu đỏ, mang BKS: 15A-126.31 của anh Lê Gia Phong, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Tổ 20, TT nhà máy gạch Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, đi đến chung cư Hà Thành. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi Trung, Tuấn và Tám đang thay chìa khoá xe trộm được thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ tang vật và đưa các bị cáo, người liên quan về trụ sở làm rõ.

Sau khi biết hành vi trộm cắp của Sơn, Trung và Tuấn bị phát hiện, Sơn đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 07 tháng 7 năm 2021, Sơn đến quán điện tử ở khu vực Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang, quận Đ, thành phố Hà Nội, gặp bạn xã hội là Nam (không xác định nhân thân lai lịch), Nam rủ cùng đi trộm cắp xe máy, được Sơn đồng ý. Nam điều khiển xe Honda SH màu trắng, không gắn biển số chờ Sơn ngồi sau và đưa cho Sơn van phá khoá xe. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, cả hai đối tượng đến ngõ 575 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thì phát hiện có 01 chiếc xe máy Honda Wave, mang BKS: 29E2-519.52, là tài sản của anh Phạm Minh Khôi, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Số 7 ngách 102/44 Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đ, dựng trước nhà số 5, không có người trông giữ. Nam ngồi sẵn trên xe cạnh giới, Sơn đi bộ tiến đến dùng van phá được ổ khoá điện xe máy, rồi ngồi lên xe điều khiển tẩu thoát về nhà tại khu tập thể Vĩnh Hồ, còn Nam điều khiển xe Honda SH về. Sau đó, Sơn đem chiếc xe vừa trộm cắp được đến khu vực vườn hoa Đại học Thủy Lợi, bán cho một người đàn ông tên Lợi (không xác định nhân thân lai lịch) được số tiền 4.000.000 đồng.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, Nam đến rủ Sơn tiếp tục đi trộm cắp xe máy, Sơn chia cho Nam số tiền 2.000.000 đồng có được từ việc bán xe trộm cắp được nêu trên. Nam điều khiển xe Honda SH không biển số chờ Sơn đến khu vực phố Nguyễn Văn Lộc, quận Hà Đông, trộm cắp được 01 chiếc xe máy Honda SH. Sau đó Sơn điều khiển xe máy vừa trộm được đi trên khu vực phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra, phát hiện xe trộm cắp nên đã bàn giao cho Công an phường. Nam đã điều khiển xe bỏ trốn khi thấy Sơn bị bắt giữ. Công an phường Trung Hòa đã bàn giao Đặng Anh S cùng tang vật đến Cơ quan CSĐT - Công an quận Hà Đông xử lý theo thẩm quyền.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Trần Đức T: 01 chiếc xe máy Honda SH màu trắng, BKS: 29E2-668.05 (SK:011656, SM: 1020466); 01 ĐTDĐ Iphone 6S màu vàng (IMEI: 355694079734035); 01 ĐTDĐ Nokia màu đen (IMEI: 357307083554103);

- Thu giữ của Lê Tiến T: 01 ĐTDĐ Iphone 8 Plus màu đen (IMEI: 354836097372279); 01 xe máy 50CC màu đỏ, BKS: 15AA-126.31; Số tiền 2.700.000 đồng.

- Thu giữ của anh Lê Văn Tám (chủ cửa hàng khoá): 01 ĐTDĐ Redmi Note 7 màu xanh tím (IMEI: 868811048859335); 01 chìa khoá Smart Key xe máy SH; 01 thẻ nhớ bên trong có chứa đoạn video liên quan đến vụ việc ngày 27/6/2021; 500.000 đồng tiền cọc làm chia khoá.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Anh S, Lê Tiến T và Trần Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Sơn, Trung, Tuấn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 110/KLĐG-HĐĐGTS ngày 03 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND quận Ba Đình, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng, BKS: 29E2-668.05, SM: 1020466, SK:011656 đã qua sử dụng, giá trị 82.000.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen-đỏ, BKS: 22B1-921.89, SM: 239361, SK: 226455 đã qua sử dụng, giá trị: 17.000.000 đồng. Tổng cộng: 99.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 142/KLĐG-HĐĐGTS ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND quận Ba Đình, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 29E2-519.52, SM: 0986347, SK: 129519, giá trị 15.000.000 đồng.

Cáo trạng số 228/CT-VKS ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo: Đặng Anh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Lê Tiến T và Trần Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đặng Anh S về hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo Lê Tiến T, Trần Đức T về hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đề nghị về hình phạt đối với bị cáo Đặng Anh S: Áp dụng khoản 1 Điều 17; điểm c, g khoản 2, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản

1, Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 5 năm tù đến 5 năm 6 tháng tù.

Đề nghị về hình phạt đối với bị cáo Trần Đức T: Áp dụng khoản 1 Điều 17; điểm c khoản 2, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g, h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm tù.

Đề nghị về hình phạt đối với bị cáo Lê Tiến T: Áp dụng khoản 1 Điều 17; điểm c khoản 2, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho anh Phạm Văn Hiệp 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, biển số 29E2-668.05, số máy 1020466, số khung 011656, anh Hiệp đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì về dân sự.

Anh Lê Ngọc Tám không biết chiếc xe máy Honda SH màu trắng, BKS: 29E2-668.05 là tài sản Lê Tiến T, Trần Đức T, Đặng Anh S trộm cắp mà có. Do vậy, không có căn cứ xác định anh Lê Ngọc Tám liên quan đến tài sản trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Tám 01 (Một) chìa khóa xe máy Honda Smart Key (chưa qua sử dụng), 01 ĐTDĐ Redmi Note 7 màu xanh tím (IMEI: 868811048859335);

Anh Phạm Minh Khôi yêu cầu Đặng Anh S bồi thường đối với tài sản xe máy Honda Wave, mang BKS: 29E2-519.52, chưa thu hồi được giá trị: 15.000.000 đồng; Anh Nguyễn Văn Sỹ yêu cầu Lê Tiến T, Trần Đức T, Đặng Anh S bồi thường đối với tài sản xe máy Yamaha Exciter, BKS: 22B1-921.89, chưa thu hồi được giá trị: 17.000.000 đồng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đề nghị về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6s màu vàng imei: 355694079734035; 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen imei: 357307083554103; 01 (Một) điện thoại Iphone 8 Plus màu đen imei: 354836097372279; Số tiền 3.200.000 (Ba triệu hai trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo Lê Tiến T và tiền cọc làm khóa theo Giấy nộp tiền ngày 18 tháng 11 năm 2021 vào tài khoản số 3949.106.1691 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đối với chiếc xe máy Scoopy màu đỏ, mang BKS: 15AA- 126.31, tra cứu thông tin người đăng ký xe là Phạm Văn Đăng, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn 1B, Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Anh Đăng, xác định: Vào năm 2019, do không có nhu cầu sử dụng nên anh Đăng đã bán lại chiếc xe máy trên cùng đăng ký xe cho anh Lê Gia Phong. Anh Lê Gia Phong khai: Chiều ngày 27/6/2021, Trần Đức T có mượn chiếc xe Scoopy mang BKS: 15AA- 126.31 của Phong, với mục đích để làm phương tiện đi giao hàng.

Do quen biết nhau từ trước nên anh Phong đồng ý cho Tuấn mượn, không biết mục đích sử dụng của Tuấn đối với chiếc xe máy trên. Do vậy, cơ quan điều tra đã trao trả chiếc máy nhãn hiệu Scoopy màu đỏ, mang BKS: 15AA- 126.31, SK: 966809, SM: 966809 cho anh Lê Gia Phong.

Đối với Nam là đối tượng cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Sơn ngày 07/7/2021 và Lợi là đối tượng mua xe máy của Sơn. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với phương tiện Sơn sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội là chiếc xe máy SH màu trắng không gắn biển kiểm soát, Sơn khai là tài sản của Nam. Hiện không xác định được Nam, nên không có căn cứ thu hồi.

Đối với số tiền Đặng Anh S ứng trước 3.000.000 đồng/1 người, cho Tuấn và Trung (tổng cộng 6.000.000 đồng) nếu bán được xe SH, BKS: 29E2-668.05, Đặng Anh S không có yêu cầu gì, không yêu cầu Tuấn và Trung trả lại.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, các bị cáo đồng ý với tội danh mà viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận, bào chữa gì. Nội dung lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt vì các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, các bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, về thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 03 giờ 30 phút và 05 giờ ngày 27/6/2021, Lê Tiến T, Trần Đức T, Đặng Anh S, đã có hành vi trộm cắp: 01 chiếc xe máy Yamaha Exciter BKS: 22B1-921.89 màu trắng, của anh Nguyễn Văn Sỹ, giá trị: 17.000.000 đồng, tại khu vực cầu thang khu tập thể Ban đối ngoại ở ngõ 409 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh; Trộm cắp: 01 chiếc xe máy Honda SH màu trắng, BKS: 29E2-668.05 của anh Phạm Văn Hiệp, giá trị: 82.000.000 đồng, tại: khu vực Khách sạn Hà Nội ở phố Trần Huy Liệu, phường Giảng Võ, quận Ba Đình. Tổng giá trị tài sản: 99.000.000 đồng. Ngoài ra, ngày 07/7/2021, Đặng Anh S còn trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS: 29E2-519.52 của anh Phạm Minh Khôi, giá trị: 15.000.000 đồng, tại trước số nhà 5 ngõ 575 Kim Mã, phường Ngọc Khánh. Tổng trị giá tài sản Đặng Anh S trộm cắp: 114.000.000 đồng. Anh Phạm Văn Hiệp đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu

gì khác về dân sự. Anh Phạm Minh Khôi yêu cầu Đặng Anh S bồi thường đối với tài sản xe máy Honda Wave, mang BKS: 29E2-519.52, chưa thu hồi được giá trị: 15.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn Sỹ yêu cầu Lê Tiến T, Trần Đức T, Đặng Anh S bồi thường đối với tài sản xe máy Yamaha Exciter, BKS: 22B1-921.89, chưa thu hồi được giá trị: 17.000.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của các bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, biên bản trả lại tài sản cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Đặng Anh S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo Lê Tiến T, Trần Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Thông qua diễn biến vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản, gây mất an toàn và trật tự công cộng được luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn các bị cáo đều giữ vai trò là người thực hành, tuy nhiên đánh giá vai trò của Sơn cao hơn Tuấn, tiếp đó đến Trung, nên mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

Về nhân thân theo hồ sơ vụ án, đến ngày bị cáo Đặng Anh S thực hiện hành vi phạm tội, ngoài 02 tiền sự bị xử lý hành chính, đã nộp tiền phạt và đã đủ thời gian để được coi như chưa bị xử lý hành chính, bị cáo đã 05 lần bị kết án:

+ Bản án số 431/2005/HSST ngày 26/8/2005 Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng về tội “Cướp tài sản”, khi phạm tội dưới 16 tuổi được coi là không có án tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Bản án số 335/2009/HSST ngày 14/9/2009 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo chấp hành xong hình phạt từ ngày 26/01/2011;

+ Bản án số 02/2014/HSST ngày 09/01/2014 Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”, bị cáo chấp hành xong hình phạt từ ngày 24/8/2015;

+ Bản án số 229/2017/HSST ngày 18/7/2017 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù tội “cướp giật tài sản”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (tình tiết “tái phạm nguy hiểm”) bị cáo chấp hành xong hình phạt từ ngày 12/9/2019, nộp tiền án phí ngày 01/8/2017;

Bản án số 229/2017/HSST ngày 18/7/2017 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm

nguy hiểm. Áp dụng Điều 53 và Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tính tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời, áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 73 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về cách tính thời hạn xóa án tích, Bản án số 02/2014/HSST ngày 09/01/2014 Tòa án nhân dân quận Đ và Bản án số 335/2009/HSST ngày 14/9/2009 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị cáo đều chưa được xóa án tích.

+ Bản án số 272/2021/HSST ngày 24/11/2021 Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích.

Bị cáo trộm cắp tài sản có tổng giá trị tài sản là: 114.000.000 đồng thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” theo các điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về nhân thân theo hồ sơ vụ án bị cáo Trần Đức T có 01 tiền án: Bản án số 198/HSST ngày 14/7/2017 Tòa án thành phố Hà Nội xử 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại: ngày 20/11/2019. Xác định chưa xóa án tích.

Bản án số 198/HSST ngày 14/7/2017 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Áp dụng điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích.

Về nhân thân theo hồ sơ vụ án bị cáo Lê Tiến T có 01 tiền sự: Năm 2012 về hành vi chế tạo, tàng trữ, sử dụng vũ khí, đã đủ thời gian để được coi như chưa bị xử lý hành chính;

Chính vì lẽ đó, cần thiết phải có hình phạt tương xứng áp dụng đối với các bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa làm gương cho người khác biết tôn trọng pháp luật.

Khi xem xét, quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy thái độ của các bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại bị hại anh Phạm Văn Hiệp đây cũng là tình tiết giảm nhẹ nên cần thiết áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[3] Về Xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền Đặng Anh S ứng trước 3.000.000 đồng/1 người, cho Tuấn và Trung (tổng cộng 6.000.000 đồng) nếu bán được xe SH, BKS: 29E2-668.05, Đặng Anh S không có yêu cầu gì, không yêu cầu Tuấn và Trung trả lại.

- Anh Phạm Văn Hiệp đã nhận lại tài sản 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, biển số 29E2-668.05, số máy 1020466, số khung 011656 và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì về dân sự.

- Anh Lê Ngọc Tám không biết chiếc xe máy Honda SH màu trắng, BKS: 29E2-668.05 là tài sản các bị cáo trộm cắp mà có. Do vậy, không có căn cứ xác

định anh Tám liên quan đến tài sản trộm cắp mà có. Anh Tám đã nhận lại tài sản 01 chìa khóa xe máy Honda Smart Key (chưa qua sử dụng), 01 ĐTDĐ Redmi Note 7 màu xanh tím (IMEI: 868811048859335);

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại Iphone 8 plus màu đen imei: 354836097372279 (đã qua sử dụng); 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6s màu vàng imei: 355694079734035 (đã qua sử dụng); 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen imei: 357307083554103 (đã qua sử dụng) và số tiền 3.200.000 (ba triệu hai trăm nghìn) đồng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Phạm Minh Khôi yêu cầu Đặng Anh S bồi thường đối với tài sản xe máy Honda Wave, mang BKS: 29E2-519.52, chưa thu hồi được giá trị: 15.000.000 đồng; Anh Nguyễn Văn Sỹ yêu cầu Lê Tiến T, Trần Đức T, Đặng Anh S phải liên đới bồi thường đối với tài sản xe máy Yamaha Exciter, BKS: 22B1-921.89, chưa thu hồi được giá trị: 17.000.000 đồng;

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phân xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Các bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 17; điểm c, g khoản 2, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Anh S 05 (năm)** năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Đặng Anh S còn phải chấp hành hình phạt của bản án số 272/2021/HSST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt **03 (ba)** năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, bản án này đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù. Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án buộc bị cáo Đặng Anh S phải chấp hành hình phạt tù là **08 (tám)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 7 năm 2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 17; điểm c khoản 2, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g, h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Đức T 04 (bốn)** năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 6 năm 2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 17; điểm c khoản 2, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Tiến T 03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 6 năm 2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- **Xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại Iphone 8 plus màu đen imei: 354836097372279 (đã qua sử dụng); 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6s màu vàng imei: 355694079734035 (đã qua sử dụng); 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen imei: 357307083554103 (đã qua sử dụng) theo Biên bản giao vật chứng số 30 ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và số tiền 3.200.000 (ba triệu hai trăm nghìn) đồng theo Giấy nộp tiền ngày 18 tháng 11 năm 2021 vào tài khoản số 3949.106.1691 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- **Trách nhiệm dân sự:** Căn cứ khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Đặng Anh S bồi thường cho anh Phạm Minh Khôi số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Buộc các bị cáo Lê Tiến T, Trần Đức T và Đặng Anh S phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn Sỹ số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng.

- **Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Đặng Anh S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Tiến T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Đức T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ₁₁ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng

hình sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2022; Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Trại tạm giam số 1, 2 Công an TP Hà Nội;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Ngã Tư Sở, quận Đ, thành phố Hà Nội;
- UBND phường T, quận T, thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long